

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 12/2022/HSST
Ngày 29 tháng 3 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ngô Sỹ Lượng
2. Nguyễn Văn Quế

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 2 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 18/3/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 3 năm 1996 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nguyên quán: Xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An ; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 2, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Ng, sinh năm 1965; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2021 đến ngày 26/2/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh “có mặt”.

- Bị hại:

+ Chị Mai Thị H; sinh năm 1971; nghề nghiệp: Lao động tự do
Trú tại: Xóm 15, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Nguyễn Văn p, sinh năm 1988
Trú tại: Khố L, phường S, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1979
Trú tại: Xóm B, xã T, huyện C, tỉnh Hưng Yên.

Tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trú tại: Xóm 2, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2021 Phan Văn T nảy sinh ý định “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bằng hình thức qua mạng xã hội. Để thực hiện hành vi của mình, T lên các trang mạng xã hội tìm kiếm các bài đăng và hình ảnh về những hoàn cảnh khó khăn, sau đó tự lập ra tài khoản Facebook cá nhân giả danh mang tên “Trang Nguyễn, Nguyễn Ngọc Mạnh...” rồi đăng tải các thông tin này lên trang Facebook mà T lập ra nhằm lấy lòng tin của những người dùng mạng xã hội Facebook. Phan văn T đã sử dụng số tài khoản Ngân hàng: 082100099989, Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị H của vợ T để đăng kèm bài đăng của mình với mục đích để mọi người chuyển tiền vào tài khoản này.

Với nhiều tài khoản Facebook giả danh khác nhau T đã đăng bài viết về hoàn cảnh của cháu bé Nguyễn Bá H, 5 tuổi ở Sơn Động, Bắc Giang bị bỏ ruột tâm thần chém dã man, đang trong tình trạng nguy kịch, hoàn cảnh cháu hết sức khó khăn, kèm theo số tài khoản: 082100099989 Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị H (Bác ruột của cháu H) lên nhóm mạng “Nhà đất Sơn La, Hội chợ dành cho Mẹ & bé Nghệ Tĩnh” rồi kêu gọi các nhà hảo tâm đứng ra giúp đỡ cháu H qua cơn nguy kịch. Bằng thủ đoạn trên T đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người cụ thể như sau:

Ngày 02/08/2021 anh Đỗ Văn T sau khi đọc được bài viết do T đăng tải trên mạng xã hội Facebook đã tin tưởng và sử dụng tài khoản Ngân Hàng Vietcombank số: 0021000504988 mang tên Đỗ Văn T để chuyển số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến số tài khoản 082100099989 Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị H với nội dung “Do Van Tuan chuyen tien ung ho chau Hiep”.

Ngày 24/09/2021 chị Mai Thị H sau khi đọc được bài viết do T đăng tải trên mạng xã hội Facebook đã tin tưởng và sử dụng tài khoản Ngân Hàng Agribank, số tài khoản: 2904205146244 mang tên Mai Thị H để chuyển số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến số tài khoản 082100099989 Ngân hàng Vietcombank chủ tài khoản Nguyễn Thị H với nội dung “Hien 0353544698 ung ho chau Hiep”.

Ngày 18/11/2021 anh Nguyễn Văn Ph sau khi đọc được bài viết do T đăng tải trên mạng xã hội Facebook đã tin tưởng và sử dụng tài khoản Ngân Hàng Agribank, số tài khoản: 3611205107455 mang tên Nguyễn Văn P để chuyển số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến số tài khoản 082100099989 Ngân hàng Vietcombank chủ tài khoản Nguyễn Thị Hòa với nội dung “ung ho chau Hiep”.

Đến ngày 20/11/2021 sau khi biết được những thông tin mà T đăng tải trên mạng xã hội Facebook là giả mạo để lừa đảo các nhà hảo tâm, anh Nguyễn Văn p đã có đơn tố cáo hành vi của Phan Văn T

Ngày 30/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An đã có thông báo truy tìm bị hại; đến ngày 26/11/2021 đã có đơn của chị Mai Thị H và ngày 15/1/2022 đã có đơn của anh Đỗ Văn T trình báo về việc bị Phan Văn T lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố Phan Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại anh Đỗ Văn T; chị Mai Thị H; anh Nguyễn Văn p đã nhận lại được tài sản bị xâm phạm với số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) (mỗi người 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 19/1/2022 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

* Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 - BLTTHS; Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 - BLHS tuyên tịch thu hóa giá xung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GaLaxy A7, màu vàng, số IMEI: 3568.2507.1425.474, lắp sim số: 0334.005.064 đã qua sử dụng thu giữ của Phan Văn T.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 (một) thẻ Ngân hàng, loại thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, màu xanh trắng, số thẻ: 97043666 10452462 015 mang tên Nguyễn Thị H.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số Imei 3552.2808.5908.513, gắn sim số 0346.209.030 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị H.

+ Trả lại cho Phan Văn t 01 thẻ Ngân hàng, loại thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, màu xanh tím, số thẻ: 9704 1582 0185 6792 mang tên Phan Văn T.

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo T không tranh luận với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong quá trình điều tra những người bị hại đã có lời khai, ý kiến đầy đủ; tại đơn xin xét xử vắng mặt, tất cả bị hại đều không có ý kiến và yêu cầu gì thêm về mặt dân sự, nên việc vắng mặt của những người bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 - BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người bị hại.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra, lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được: Lợi dụng lòng tốt và sự cả tin của các mạnh thường quân đối với những hoàn cảnh khó khăn; Phan Văn T đã lập các nick Facebook ảo khác nhau để mạo danh người nhà của nạn nhân với mục đích thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cụ thể T đã lập tài khoản Facebook mang tên “Trang nguyên” đăng lên các hội nhóm “Nhà đất Sơn La và Hội chợ dành cho Mẹ & bé Nghệ Tĩnh” trường hợp cháu bé Nguyễn Bá H, 5 tuổi ở Sơn Động, Bắc Giang bị bỏ ruột tâm thần chém dã man, đang trong tình trạng nguy kịch, hoàn cảnh cháu hết sức khó khăn, kèm theo số tài khoản: 082100099989 Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị H (Bác ruột của cháu H). Với thủ đoạn trên Phan Văn T đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Mai Thị H 2.000.000đ (hai triệu đồng), anh Nguyễn Văn P 2.000.000đ (hai triệu đồng), anh Đỗ Văn T 2.000.000đ (hai triệu đồng), tổng cộng là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 BLHS như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[4] Xét vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo ý thức được tài sản của người khác là không được quyền chiếm đoạt dưới bất kỳ hành vi gian dối nào, nhưng vì lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ các điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên áp dụng Điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần

xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) để khắc phục hậu quả cho người bị hại trước khi xét xử; bố bị cáo ông Phan Văn Ng tham gia Quân đội được tặng “Bằng khen”; vậy cần áp dụng Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh nguồn thu nhập ngày 15/12/2021 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa tại nơi bị cáo cư trú thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại được tài sản do bị cáo chiếm đoạt trước khi xét xử và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xét ý kiến trên của những người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét về trách nhiệm dân sự.

[8] Về vật chứng vụ án :

- Đối với vật chứng là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, màu vàng, số IMEI: 3568.2507.1425.474, lắp sim số: 0334.005.064 đã qua sử dụng thu giữ của Phan Văn T; xét đây là vật chứng do bị cáo sử dụng làm công cụ để phạm tội, mang dấu vết tội phạm nên cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà Nước theo Điểm a Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS. Còn 01 sim số 0334.005.064 được lắp trong máy điện thoại di động thu giữ của Phan Văn T không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điểm c Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

- Đối với vật chứng là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số Imei 3552.2808.5908.513, gắn sim số 0346.209.030 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Hòa bị Phan Văn T sử dụng trái phép để thực hiện hành vi phạm tội nhưng chị H không biết, nên tuyên trả lại cho chị H theo Khoản 2 Điều 47 - BLHS.

- Đối với các vật chứng là 01 (một) thẻ Ngân hàng, loại thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, màu xanh trắng, số thẻ: 97043666 10452462 015 mang tên Nguyễn Thị H; 01 thẻ Ngân hàng, loại thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, màu xanh tím, số thẻ: 9704 1582 0185 6792 mang tên Phan Văn T. Xét đây là các tang vật không mang dấu vết tội phạm, không phải là đối tượng của tội phạm, bị cáo T không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo và chị H theo Điểm a Khoản 3 Điều 106 - BLTTHS.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T (bảy) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt giam để Thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2021 đến ngày 26/2/2022.

- Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS tuyên tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà Nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GaLaxy A7, màu vàng, số IMEI: 3568.2507.1425.474, lắp sim số: 0334.005.064 đã qua sử dụng thu giữ của Phan Văn T.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0334.005.064 được lắp trong máy điện thoại di động thu giữ của Phan Văn T

- Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Khoản 2 Điều 47 - BLHS: Trả lại cho bị cáo Phan Văn T 01 thẻ Ngân hàng, loại thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, màu xanh tím, số thẻ: 9704 1582 0185 6792 mang tên Phan Văn T

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị H: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số Imei 3552.2808.5908.513, gắn sim số 0346.209.030 đã qua sử dụng.

+ 01 (một) thẻ Ngân hàng, loại thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, màu xanh trắng, số thẻ: 97043666 10452462 015 mang tên Nguyễn Thị H.

Toàn bộ tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 2 năm 2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Thái Hoà.

- Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

- Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngoan

